

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *341* /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *07* tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4413/QĐ-BNN-TT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực trồng trọt;

Căn cứ Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 26 /TTTr-SNNPTNT ngày 30/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các thủ tục hành chính số 6, 7, 8 mục IV- Lĩnh vực trồng trọt tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 13/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ tục hành chính số 1, 2, 28 ban hành kèm theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Trần Quốc Nam;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KT, TT TH-CB;
- Lưu: VT, KSTTHC. HTTT



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3AA/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:					
1. Cấp tỉnh					
01	Công nhận cây đầu dòng công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	30 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Số 11 đường Minh Mạng, Tp Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận)	2.000.000/cây (Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp).	Quyết định số 4413/QĐ-BNN-TT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
02	Công nhận vườn cây đầu dòng công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	20 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Số 11 đường Minh Mạng, Tp Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận)	500.000d/vườn (Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp)	Quyết định số 4413/QĐ-BNN-TT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
03	Cấp lại Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng công nghiệp cây ăn quả lâu năm	10 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Số 11 đường Minh Mạng, Tp Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận)	350.000d/vườn (Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp)	Quyết định số 4413/QĐ-BNN-TT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



				ngiệp)	
04	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	04 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Số 11 đường Minh Mạng, Tp Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận)	Không	Quyết định số 4413/QĐ-BNN-TT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
05	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	14 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Số 11 đường Minh Mạng, Tp Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận)	Phân vô cơ: 1.200.000đ Phân hữu cơ và phân bón khác: 6.000.000đ (Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính)	Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
06	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	- 14 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại GCN ĐĐKS XPB hết hạn; - 03 ngày làm việc đối với trường hợp GCN ĐĐKSXPB bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin trên GCN	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Số 11 đường Minh Mạng, Tp Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận)	Phân hữu cơ và phân bón khác: 2.500.000đ (Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính)	Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
07	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	07 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Số 11 đường Minh Mạng, Tp Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận)	Không	Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển

					nông thôn
08	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	03 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và (Số 11 đường Minh Mạng. Tp Phan Rang – Tháp Chàm. Ninh Thuận)	Không	Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
09	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón và đăng ký hội thảo phân bón	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp xác nhận nội dung quảng cáo phân bón; - 01 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký hội thảo phân bón	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Số 11 đường Minh Mạng. Tp Phan Rang – Tháp Chàm. Ninh Thuận)	Không	Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

II. Lĩnh vực lâm nghiệp

01	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 06 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.	Chi cục Kiểm lâm (Số 358 đường 21/8. Tp Phan Rang – Tháp Chàm. Ninh Thuận)	Không	Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
02	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyên sang sử dụng cho mục đích khác	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 18 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 07	Chi cục Kiểm lâm (Số 358 đường 21/8. Tp Phan Rang – Tháp Chàm. Ninh Thuận)	Không	Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển

		ngày làm việc.			nông thôn
03	Miễn giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi một tỉnh)	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.	Chi Cục Kiểm lâm (Số 358 đường 21/8. Tp Phan Rang – Tháp Chàm. Ninh Thuận)	Không	Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH NINH THUẬN

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Trồng trọt và BVTV:					
01	Thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	03 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Quyết định số 4413/QĐ-BNN-TT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn